

Bản án số: 08/2021/HS-ST  
Ngày 11 tháng 6 năm 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Liêu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Chu Xuân Toàn.

Ông Phạm Văn Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn V T, sinh năm 1980 tại thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn Tung Mo A, xã IaDreng, huyện C, tỉnh G.

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Lộc sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Túc, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Khuyến, sinh năm 1986 và 02 người con (con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012).

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt

**- Bị hại:** Anh Trần T C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã IaDreng, huyện C, tỉnh G. Có mặt

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Phạm Thị K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Tung Mo A, xã IaDreng, huyện C, tỉnh G. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/01/2021, Nguyễn V T sau khi uống rượu cùng với một số người bạn ở thôn Tung Dao, xã Ia Dreng, huyện C xong thì Toàn một mình điều khiển xe mô tô, loại Honda Wave RSX màu đen- đỏ, BKS 81S1-123.53 đi đến nhà rẫy của gia đình tại thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng để tắt máy bơm nước tưới bắp đã bật trước đó. Trên đường đi về ngang qua nhà rẫy của gia đình anh Trần T C tại thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, cách rẫy trên của Toàn khoảng 400m thì thấy có ánh đèn sáng và có một chiếc ô tô tải đậu ở sân, nghĩ rằng có người ở trong nhà nên Toàn vào chơi nhưng khi vào trong thì không thấy ai. Toàn nhìn thấy ở trước hiên nhà rẫy của anh Công có 03 bao phân bón NPK nhãn hiệu đầu trâu màu đỏ, loại mỗi bao 50 kg; 01 bao phân bón Kali, màu trắng loại 50kg và 02 bao xác rắn, bên trong đựng 14 cuộn ống nhựa mềm màu đen đã nảy sinh ý định trộm cắp. Toàn đã sử dụng chiếc xe mô tô chở các tài sản trên làm hai lần cụ thể, lần đầu Toàn chở 03 bao phân và 14 cuộn ống nhựa về để ở nhà rẫy của gia đình tại thôn Tung Mo A, xã Ia Dreng, tiếp đó Toàn quay lại chở tiếp 01 bao phân còn lại về nhà rẫy của gia đình cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ ngày 08/01/2021, khi anh Trần T C đi vào nhà rẫy của gia đình thì phát hiện 04 bao phân bón (03 bao phân NPK và 01 bao phân Kali) và 14 cuộn ống nhựa mềm màu đen để ở hiên nhà rẫy đã bị kẻ gian trộm cắp. Anh Công kiểm tra hệ thống camera an ninh ở đây thì biết Nguyễn V T là người đã trộm cắp những tài sản trên. Anh Công đã làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an. Quá trình làm việc bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc và giao nộp số tài sản đã trộm cắp cho Cơ quan Công an.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

+ Giá trị thực tế của 03 bao phân bón nhãn hiệu Phân bón đầu trâu, loại NPK do công ty Cổ phần phân bón Bình Điền Quảng trị sản xuất, có trọng lượng 50kg là: 1.620.000 đồng (540.000 đồng/bao)

+ Giá trị thực tế của 01 bao phân bón loại Kali do công ty Cổ phần vật tư nông sản tại Quận Đống Đa, TP Hà Nội sản xuất, có trọng lượng 50kg là: 370.000 đồng;

+ Giá trị thực tế của 14 cuộn ống nhựa mềm nhãn hiệu ống phun mưa Wata đường kính ống 05cm, có trọng lượng mỗi cuộn là 03kg, dài 100m chưa qua sử dụng là 3.360.000 đồng (240.000 đồng/cuộn).

Tổng giá trị tài sản: 5.350.000 đồng.

**\* Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 03 bao phân bón nhãn hiệu Phân bón đầu trâu, loại NPK do công ty Cổ phần phân bón Bình Điền Quảng trị sản xuất, có trọng lượng 50kg; 01 bao phân bón loại Kali do công ty Cổ phần vật tư nông sản tại Quận Đống Đa, TP Hà Nội sản xuất, có trọng lượng 50kg và 14 cuộn ống nhựa mềm nhãn hiệu ống phun mưa Wata đường kính ống 05cm, có trọng lượng mỗi cuộn là 03kg, dài 100m chưa qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình anh Trần T C. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Công nhận.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu sơn Đen- đỏ, BKS 81S1-123.53 do chị Phạm Thị Khuyến đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng chị

Phạm Thị Khuyên và Nguyễn V T, khi Toàn sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị Khuyên hoàn toàn không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho vợ chồng chị Phạm Thị Khuyên và Nguyễn V T nhận.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Anh Trần T C sau khi nhận lại tài sản thì không có bất cứ yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn V T về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: miễn xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý, bảo quản tài sản thuộc sở hữu của mình, vào tối ngày 07/01/2021, Nguyễn V T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 bao phân bón nhãn hiệu Phân bón đầu trâu, loại NPK do công ty Cổ phần phân bón Bình Điền Quảng trị sản xuất, có trong lượng 50kg/1bao; 01 bao phân bón loại Kali do công ty Cổ phần vật tư nông sản tại Quận Đống Đa, TP Hà Nội sản xuất, có trong lượng 50kg và 14 cuộn ống nhựa mềm nhãn hiệu ống phun mưa Wata đường kính ống 05cm, có trọng lượng mỗi cuộn là 03kg, dài 100m chưa qua sử

dụng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Nguyễn V T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố Nguyễn V T với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo ý thức được rằng trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hiện nay, tình hình các loại tội phạm này có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, bất cứ lúc nào sơ hở trong việc quản lý tài sản cũng có thể bị kẻ khác chiếm đoạt làm của riêng. Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên toà người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt.

Xét bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, phạm tội do bột phát, không có dự mưu từ trước mà nảy sinh lòng tham do chủ sở hữu mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt tù bị cáo và cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho anh Công nhận là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE RSX màu sơn Đen-đỏ, BKS 81S1-123.53 mà bị cáo làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Khi Toàn sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì chị Khuyến (vợ bị cáo) hoàn toàn không biết. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã giao trả cho vợ chồng chị Phạm Thị Khuyến và Nguyễn V T nhận là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần T C sau khi nhận lại tài sản mà Toàn trộm cắp thì không có bất cứ yêu cầu gì thêm; nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V T: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2021.

Giao bị cáo Nguyễn V T cho Ủy ban nhân dân xã IaDreng, huyện C, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng và hình phạt bổ sung: miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G;
- VKS huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi Cục THS DS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Lưu HS.

### **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hồ Hoàng Liêu**

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Xuân Toàn**

**Phạm Văn Nhung**

**Hồ Hoàng Liêu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Thanh Hằng**

**Phạm Văn Nhung**

**Hồ Hoàng Liêu**

**Nguyễn Văn Anh**

**Mai Thị Thanh Hằng**

**Hồ Hoàng Liêu**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Xuân Tiến      Phạm Văn Nhung**

**Hồ Hoàng Liêu**